

Chương 4: Việt Nam trong tiến trình TCH & KVH Kinh tế thế giới

PGS.TS Nguyễn Xuân Thiên
Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Mở đầu

- Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là đặc điểm nổi bật và xu hướng phát triển phổ biến của nền kinh tế thế giới hiện đại.

Tất cả các quốc gia, để khỏi bị gạt ra ngoài lề của sự phát triển, đều nỗ lực hội nhập vào xu thế chung, ra sức cạnh tranh kinh tế vì sự tồn tại và phát triển của chính mình.

- ✓ Hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới trong bối cảnh mới, Việt Nam phải đối mặt với những thách thức và có những cơ hội gì?
- ✓ Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tác động như thế nào đối với phát triển nền kinh tế Việt Nam?
- ✓ Trong bối cảnh mới, Việt Nam cần phải thực hiện những giải pháp gì để tiếp tục phát triển?

Nội dung chính gồm 3 phần:

1

Những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam

2

Quan điểm chủ trương qua các văn kiện Đại hội Đảng

3

Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Một số nhận thức về hội nhập quốc tế

- ❖ Hội nhập quốc tế cần được xem như là công cụ phục vụ cho các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mở rộng TMQT & thu hút vốn đầu tư nước ngoài không thể và không phải là mục tiêu tự thân, mà là công cụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững.
- ❖ Những thành quả của công cuộc đổi mới có quan hệ hữu cơ và tạo tiền đề để từng bước hội nhập quốc tế.
- ❖ Do vậy nếu như công cuộc đổi mới cơ chế kinh tế được bắt đầu từ năm 1986 thì gần năm năm sau đó, chủ trương hội nhập quốc tế mới đơm hoa kết trái.

Cơ hội và thách thức của nền kinh tế Việt Nam dưới tác động của xu hướng toàn cầu hóa & hội nhập KTQT

- Những năm gần đây hội nhập quốc tế của Việt Nam đã có những bước tiến đáng khích lệ

“Năm 2010 đánh dấu cột mốc quan trọng trên con đường chấn hưng kinh tế đất nước. GDP tính theo giá so sánh gấp 2 lần năm 2000 và 5 lần năm 1991, tính theo giá thực tế khoảng 101 tỷ USD, GDP/người là 1.160USD, nước ta đã vượt qua ngưỡng nhóm nước có thu nhập thấp, trở thành nước có thu nhập trung bình (thấp) trên thế giới...”

(Nguyễn Mai, “Việt Nam – Hà Nội trên đường hội nhập và phát triển”, NXB Hà Nội – 2011, tr.12 & tr.16)

I. Cơ hội và thách thức của nền kinh tế Việt Nam dưới tác động của xu hướng toàn cầu hóa & hội nhập KTQT

Cơ hội

- Môi trường điều kiện thuận lợi để phát triển
- Thời cơ tiếp nhận công nghệ mới và các dòng vốn từ bên ngoài
- Tiếp tục thời cơ hội nhập vào các hoạt động khu vực và quốc tế
- Cơ hội để học tập kinh nghiệm các nước đi trước

Thách thức

- Thách thức thứ nhất là sự tụt hậu
- Thách thức thứ 2 là sự cạnh tranh của nhiều quốc gia trong việc tìm kiếm các nguồn lực phát triển
- Thách thức thứ 3 là những tranh chấp có thể dẫn tới những xung đột trong khu vực, phá hoại môi trường hòa bình và ổn định

Mục tiêu phát triển của Việt Nam trong 2 thập kỷ tới

Đến khoảng năm 2020-2030 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp, có nền nông nghiệp sinh thái phát triển, nền công nghiệp năng động đủ sức cạnh tranh, hội nhập và sánh vai với các nước trong khu vực Đông Nam Á, bắt kịp trình độ phát triển tiên tiến trong một số ngành và lĩnh vực, dựa trên năng lực khoa học và công nghệ nội sinh. Con đường phát triển sẽ đưa Việt Nam hòa nhập với thế giới văn minh. Việt Nam sẽ trải qua một chặng đường của xã hội công nghiệp và có đủ điều kiện để bước vào một xã hội hậu công nghiệp.

Xã hội Việt Nam sẽ đạt tới sự phát triển hài hòa về các mặt: kinh tế, chính trị-xã hội, văn hóa và giáo dục với tinh thần hòa hợp, cùng với ý chí độc lập, tự cường trong mối quan hệ mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế, trên cơ sở giải quyết tốt các mặt lợi ích với các nước trong khu vực Đông Nam Á và trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Các giải pháp phát triển và tiếp tục hội nhập vào xu hướng toàn cầu hóa

Tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại cởi mở và tích cực

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng nhanh chóng kết cấu hạ tầng, bao gồm từ kỹ thuật, kinh tế đến giáo dục, y tế, văn hóa

Giải quyết khẩn trương trên cơ sở khoa học những vấn đề dân số - tài nguyên-môi trường

Giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng lối sống lành mạnh và tiến bộ

Thực hiện các giải pháp đồng bộ để tiếp nhận dòng FDI có chất lượng và giải quyết việc làm cho người lao động

II. Quan điểm chủ trương hội nhập qua các văn kiện Đại hội Đảng.

- Đứng trước những đòi hỏi cấp bách của tình hình quốc tế, Đại hội lần thứ VII (tháng 6/1991) đã chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đánh dấu bước khởi đầu cho tiến trình hội nhập quốc tế.
- Nghị quyết TW 3 ngày 29/6/1992 về chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại nêu rõ chủ trương mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế, trong đó nhấn mạnh *“cố gắng khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), mở rộng quan hệ với các tổ chức hợp tác khu vực trước hết ở châu Á-Thái Bình Dương”*.
- Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội VIII đã quyết định *“nhiệm vụ đối ngoại quan trọng trong thời gian tới là củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước”* và *“đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới”*.

2. Quan điểm chủ trương hội nhập qua các văn kiện Đại hội Đảng.

- Nghị quyết 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ngày 29/12/1997 nêu nguyên tắc hội nhập quốc tế của ta là “ *trên cơ sở phát huy nội lực, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách thu hút các nguồn lực bên ngoài*”.
- Nghị quyết Đại hội IX khẳng định: “ *Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc; an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường*”.
- Tiếp đó, ngày 27/11/2001, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 07-NQ/TW nêu rõ mục tiêu, những quan điểm chỉ đạo, một số nhiệm vụ cụ thể trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quan điểm chủ trương hội nhập qua các văn kiện Đại hội Đảng.

- Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị đã đề ra chín nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện trong quá trình hội nhập.
- 1. Tiến hành rộng rãi công tác tư tưởng, tuyên truyền, giải thích trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, trong các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân để đạt được nhận thức và hành động thống nhất và nhất quán về hội nhập kinh tế quốc tế, coi đó là nhu cầu vừa bức xúc, vừa cơ bản và lâu dài của nền kinh tế nước ta, nâng cao niềm tin vào khả năng và quyết tâm của nhân dân ta chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.
- 2. Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội IX, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 cũng như các quy định khác của các tổ chức kinh tế mà nước ta tham gia, xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập với một lộ trình cụ thể để các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp khẩn trương sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, bảo

2. Quan điểm chủ trương hội nhập qua các văn kiện Đại hội Đảng.

- Đảm bảo cho hội nhập có hiệu quả. Trong khi hình thành chiến lược hội nhập, cần đặc biệt quan tâm đảm bảo sự phát triển của các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, viễn thông...là những lĩnh vực quan trọng mà ta còn yếu.
- 3. Chủ động và khẩn trương trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và trình độ quản lý để nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tối đa lợi thế so sánh của nước ta, ra sức phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và dịch vụ, bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng trên thị trường thế giới, tạo ra những ngành, những sản phẩm mũi nhọn để hàng hóa và dịch vụ của ta chiếm lĩnh thị trường ngày càng lớn ở trong nước cũng như trên thế giới, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.v.v...
- (Các nhiệm vụ tiếp theo Sinh viên tìm đọc và nghiên cứu).

III. Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

1. Các sự kiện hội nhập quốc tế.
 - Ngày 29 tháng 12 năm 1987, đúng một năm sau khi Đảng ta quyết định chủ trương đổi mới theo kinh tế thị trường, luật Đầu tư nước ngoài đã được Quốc hội thông qua.
 - Năm 1990 SCCI tiến hành hoạt động xúc tiến đầu tư khá rầm rộ, đã cử nhiều đoàn đến châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Hồng Kông để giới thiệu luật pháp Việt Nam và những dự án mà nước ta ưu tiên thu hút vốn đầu tư quốc tế.
 - Năm 1994 đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ, ngày 3 tháng 2 năm 1994, Tổng thống Bill Clinton tuyên bố bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận đối với Việt Nam và lập cơ quan liên lạc giữa hai nước.
 - Năm 1995 được coi là năm bội thu về hoạt động đối ngoại của nước ta với ba sự kiện quan trọng.

III. Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

1. Các sự kiện hội nhập quốc tế.
 - Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ và thiết lập quan hệ ngoại giao; Việt Nam gia nhập ASEAN và nước ta ký Hiệp định khung với Liên minh châu Âu-EU về quan hệ kinh tế và văn hóa.
 - Năm 1997, Hội nghị cấp cao lần thứ năm của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương – APEC họp tại Canada từ 24 đến 25 tháng 11 đã quyết định kết nạp Việt Nam vào APEC năm 1998. Năm 2006, nước ta đã tổ chức thành công hội nghị cấp cao APEC, trong đó có nhiều nguyên thủ quốc gia hàng đầu thế giới, đã có tiếng vang lớn trên các phương tiện truyền thông và dư luận quốc tế.
 - Năm 2007, nước ta là thành viên thứ 150 của WTO, được coi là sự kiện quan trọng của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, mở ra triển vọng lớn hơn đối với thương mại và đầu tư quốc tế, nâng cao hơn nữa vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới.

III. Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

- 1. Các sự kiện hội nhập quốc tế.
- Trong 5 năm 2011-2015, hội nhập quốc tế của nước ta chuyển sang giai đoạn mới, trong khung khổ ASEAN là thực hiện các nhiệm vụ hàng năm để đến năm 2015 hình thành cộng đồng ASEAN, mở cửa thị trường theo lộ trình xây dựng khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc, ASEAN với các đối tác khác, hoàn thành các cam kết đối với WTO, đàm phán ký kết một số FTA song phương, tham gia Hiệp định khu vực mậu dịch tự do xuyên Thái Bình Dương-TPP.
- 2. Giới thiệu các tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia trong tiến trình hội nhập.
- WTO; AFTA; APEC; ASEM; Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ

Kết luận

Thế giới ngày nay là thế giới phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia. Sự hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới là bằng chứng về sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Trong xu hướng toàn cầu hóa sẽ đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội và thách thức đối với quá trình phát triển. Đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, dưới sự tác động của xu hướng toàn cầu hóa sẽ ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trong đó có Việt Nam; áp lực cạnh tranh đối với vấn đề thu hút FDI sẽ gay gắt hơn và hạn chế hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam. Thành công trong việc tận dụng các cơ hội và vượt qua các thách thức, khó khăn chủ yếu phụ thuộc vào chính sách của mỗi nước cũng như tình hình thế giới. Hơn lúc nào hết chính sách quản lý vĩ mô phải năng động, nhất quán hướng vào chất lượng và kinh tế vĩ mô phải hoạt động có hiệu quả.

Thank You !